TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2025/DS-ST
Ngày: 18 - 8 - 2025
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Nhàn

2. Ông Huỳnh Văn Dứt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – An Giang, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội (nay là số H L, phường G, Thành phố Hà Nội); địa chỉ liên lạc: Tầng B, số B - B T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (nay là tầng 2, số B - B T, phường L, tỉnh An Giang).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Thanh N – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ (SĐT: 0936.399.030); nơi làm việc: Số A - A đường T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (nay là số A - 181 đường T, phường L, tỉnh An Giang) (Văn bản ủy quyền số 315/2023/UQ-VPB ngày 04/10/2023) (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều E, sinh ngày 16/11/1994

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp T, xã C, tỉnh An Giang) (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn H, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ A, ấp G, xã L, huyện T, tỉnh An Giang (nay là tổ A, ấp G, xã V, tỉnh An Giang) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn do ông Lê Thanh N đại diện trình bày:

Ngày 03/02/2021, Ngân hàng với bà Nguyễn Thị Kieu E có xác lập Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00799050/0132415301T21069 ngày 03/02/2021, theo đó, Ngân hàng cho bà Nguyễn Thị Kieu E vay số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 03/02/2021 đến ngày 03/02/2022); mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh; lãi suất trong hạn là 10%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; phương thức thanh toán: nợ gốc và lãi mà bên vay phải góp trong 12 kỳ; biện pháp đảm bảo thực hiện nghĩa vụ: Vay tín chấp có bảo lãnh, ông H1 Cao Cường là người bảo lãnh cho bà Nguyễn Thị Kieu E.

Sau khi được Ngân hàng giải ngân số tiền vay 20.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp, tính đến ngày 25/8/2022, bà Nguyễn Thị Kieu E đã trả được tổng số tiền 18.060.000 đồng (trong đó, tiền vốn gốc là 16.188.207 đồng, lãi trong hạn là 1.871.793 đồng) thì không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng theo thỏa thuận cho đến nay.

Tính đến ngày 23/6/2023, bà Nguyễn Thị Kieu E còn nợ Ngân hàng vốn là 3.811.793 đồng và lãi trong hạn là 128.207 đồng và lãi quá hạn là 2.395.115 đồng. Tổng cộng là 6.335.115 đồng.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Kieu E trả nợ vốn và lãi tính đến ngày 14/8/2023 với tổng số tiền là 6.414.527 đồng (gồm: Vốn gốc 3.811.793 đồng, lãi trong hạn là 128.207 đồng; lãi quá hạn là 2.474.527 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 15/8/2023 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00799050/0132415301T21069 ngày 03/02/2021.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Kieu E không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông H1 Cao Cường phải trả nợ thay cho bà Nguyễn Thị Kieu E cho đến khi hết nợ.

Các đương sự khác vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn do ông Nguyễn Thành L đại diện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trình bày: Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Kieu E trả nợ vốn và lãi tính đến ngày 26/9/2023 với tổng số tiền là 6.482.822 đồng (gồm: Vốn gốc 3.811.793 đồng, lãi trong hạn là 128.207 đồng và lãi quá hạn là 2.542.822 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 27/9/2023 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00799050/0132415301T21069 ngày 03/02/2021. Trường hợp bà Nguyễn Thị Kieu E không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả

nợ cho Ngân hàng thì ông H1 Cao Cường phải trả nợ thay cho bà Nguyễn Thị Kieu E cho đến khi hết nợ

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kieu E và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H1 Cao Cường vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc bà Nguyễn Thị Kieu E trả nợ vốn và lãi tính đến ngày 26/9/2023 cho Ngân hàng với tổng số tiền là 6.482.822 đồng (gồm: Vốn gốc 3.811.793 đồng, lãi trong hạn là 128.207 đồng; lãi quá hạn là 2.542.822 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 27/9/2023 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00799050/0132415301T21069 ngày 03/02/2021. Trường hợp bà Nguyễn Thị Kieu E không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Hà Cao C phải trả nợ thay cho bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về nơi cư trú của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Căn cứ Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00799050/0132415301T21069 ngày 03/02/2021 (BL: 27 - 29), Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn (BL: 26), Giấy chứng minh nhân dân của bà T, ông C (BL: 24 - 25), Sổ hộ khẩu (BL: 23) thể hiện bà Nguyễn Thị Kieu E và ông H1 Cao Cường có nơi cư trú tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Đồng thời, tại Biên bản xác minh ngày 19/9/2023, bà Nguyễn Thị Kieu E và ông Hà Cao C vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang nhưng vắng mặt tại địa phương, không rõ đi đâu và thời gian trở về. Do đó, căn cứ Điều 40 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 11 Luật Cư trú; Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xác định nơi cư trú của bà Nguyễn Thị Kieu E và ông Hà Cao C tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang để giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kieu E trả nợ theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp mà các bên đã ký kết; chủ thể tham gia giao dịch dân sự (bà Nguyễn Thị Kieu E) không có đăng ký kinh doanh nên là tranh chấp về dân sự. Đồng thời, bà Nguyễn Thị Kieu E (bị đơn) có nơi cư trú tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải

quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Đối với bà Nguyễn Thị Kieu E và ông Hà Cao C đã được Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới và không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Đồng thời, tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị Kieu E và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Cao C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[1.4] Tại phiên tòa, Ngân hàng bổ sung yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Kieu E có nghĩa vụ trả số tiền lãi tính đến ngày 26/9/2023 là 2.671.029 đồng. Xét thấy, việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng để xem xét, giải quyết trong vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng buộc bà Nguyễn Thị Kieu E có nghĩa vụ trả tổng số tiền 6.482.822 đồng (gồm: Nợ gốc 3.811.793 đồng, tiền lãi tính đến ngày 26/9/2023 là 2.671.029) và lãi phát sinh kể từ ngày 27/9/2023 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00799050/0132415301T21069 ngày 03/02/2021, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngân hàng căn cứ vào Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00799050/0132415301T21069 ngày 03/02/2021 được ký kết giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị Kieu E để yêu cầu bà Nguyễn Thị Kieu E có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc còn nợ và lãi phát sinh cho Ngân hàng do bà Nguyễn Thị Kieu E đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mà Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Kieu E đã giao kết trong Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp.

Bà Nguyễn Thị Kieu E đã được tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, có đủ căn cứ xác định giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị Kieu E có xác lập Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00799050/0132415301T21069 ngày 03/02/2021 và bà Nguyễn Thị Kieu E đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như lời trình bày của Ngân hàng.

Xét thấy, việc xác lập Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, là Hợp đồng hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, đã làm phát

sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo Hợp đồng đã giao kết. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Nguyễn Thị Kieu Ehu thanh T1 tiền nợ gốc và lãi đối với khoản vay đến ngày 25/8/2022 thì không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận cho đến nay, làm phát sinh nợ quá hạn nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Kieu E có nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi tính đến ngày 26/9/2023 với tổng số tiền 6.482.822 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 27/9/2023 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00799050/0132415301T21069 ngày 03/02/2021 là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp mà các bên đã giao kết; Điều 280; Điều 357; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông H1 Cao Cường có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Nguyễn Thị Kieu E trong trường hợp bà Nguyễn Thị Kieu E không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 14/12/2020, để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị Kieu E cho Ngân hàng, ông H1 Cao Cường cam kết với Ngân hàng sẽ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Nguyễn Thị Kieu E nếu khi đến thời hạn trả nợ mà bà Nguyễn Thị Kieu E không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Việc Ngân hàng với ông H1 Cao Cường xác lập hợp đồng bảo lãnh là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 335, 336 Bộ luật Dân sự năm 2015 và bà Nguyễn Thị Kieu E đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như đã phân tích ở trên nên yêu cầu của Ngân hàng buộc ông H1 Cao Cường thực hiện nghĩa vụ được bảo lãnh trong trường hợp bà Nguyễn Thị Kieu E không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp quy định tại Điều 342 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

[3.1] Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[3.2] Bà Nguyễn Thị Kieu E có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên bà Nguyễn Thị Kieu E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26, 35, 39, 147, 227, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 280, 335, 336, 342, 357, 463 và 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Buộc bà Nguyễn Thị Kieu E có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ nợ gốc và lãi của khoản vay như sau:

Nợ gốc: 3.811.793 (ba triệu, tám trăm mười một nghìn, bảy trăm chín mươi ba) đồng.

Tiền lãi tính đến ngày 26/9/2023 là 2.671.029 (hai triệu, sáu trăm bảy mươi mốt nghìn, không trăm hai mươi chín) đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/9/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00799050/0132415301T21069 ngày 03/02/2021 cho đến khi bà Nguyễn Thị Kieu Ehu thanh T1 xong nợ.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị Kieu E phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Kieu E không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì ông H1 Cao Cường phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đối với số tiền mà bà Nguyễn Thị Kieu E còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kieu E phải chịu 324.000 (ba trăm hai mươi bốn nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0013821 ngày 28/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[4] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Sang